

Vườn Quốc gia Tràm Chim

Tên khác

Đồng Tháp Mười, Tam Nông, Khu bảo tồn Sếu cổ trụi Tràm Chim, Tràm Chim Tam Nông

Tỉnh

Đồng Tháp

Tình trạng

Nghị định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

10°40' - 10°47' vĩ độ Bắc

Kinh độ

105°26' - 105°36' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05a - Châu Thổ Sông Mê Kông



Tình trạng bảo tồn

Năm 1986, Tràm Chim được Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp chọn làm "Khu bảo tồn Sếu cổ trụi", nhằm bảo vệ loài Sếu cổ trụi *Grus antigone* (Buckton *et al.* 1999). Vào giữa tháng 5 năm 1991 và tháng 12 năm 1992, dự án đầu tư cho khu bảo tồn thiên nhiên Tràm Chim được Phân viện Điều tra Quy hoạch Rừng II, Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành. Theo dự án đầu tư tổng diện tích được đề xuất là 7.612 ha (Anon. 1993a). Ngày 2 tháng 2 năm 1994, theo Quyết định Số 47/TTg của thủ tướng Chính phủ kèm theo thông tư số 4991/KGVX, khu bảo tồn thiên nhiên Tràm Chim chính thức được thành lập với diện tích 7.500 ha, lấy tên là khu Tràm Chim Tam Nông (Bộ NN & PTNT 1997 (Phạm Trọng Thịnh và Nguyễn Chí Thành 2000).

Tháng 9 năm 1998, dự án đầu tư của khu bảo tồn thiên nhiên Tràm Chim được Phân viện Điều tra Quy hoạch Rừng II thành phố Hồ Chí Minh chỉnh sửa theo đó diện tích khu bảo tồn là 7.588 ha, bao gồm khu bảo vệ nghiêm ngặt là 6.889 ha, khu phục hồi sinh thái là 653 ha, và khu hành chính dịch vụ là 46 ha (Phạm Trọng Thịnh 1998). Sau đó, Tràm Chim được chuyển thành vườn Quốc gia theo Quyết định Số 253/1998/QĐ-TTg,

ngày 29 tháng 12 năm 1998, của Thủ tướng Chính phủ. Vườn Quốc gia Tràm Chim có trong danh sách đề xuất hệ thống các khu rừng đặc dụng của Việt Nam đến năm 2010, với tổng diện tích là 7.588 ha (Cục Kiểm lâm 1998).

Địa hình và thủy văn

Vườn Quốc gia Tràm Chim là một trong những nơi còn lại cuối cùng của hệ sinh thái vùng lau sậy ngập nước trước đây từng che phủ 700.000 ha diện tích thuộc các tỉnh Đồng Tháp, Long An và Tiền Giang (Buckton *et al.* 1999). Vườn quốc gia nằm cách sông Cửu Long về phía đông 19 km, có độ cao so với mực nước biển chỉ 1m. Địa hình bằng phẳng, cao dần về phía đông. Xưa kia, nơi đây có nhiều sông suối tự nhiên chảy từ tây sang đông, dẫn nguồn nước từ sông Cửu Long vào vùng Đồng Tháp Mười. Ngày nay hệ thống sông suối đó đã bị thay thế bằng hệ thống kênh rạch đào, một số chảy xuyên qua vườn quốc gia (Phạm Trọng Thịnh 1998).

Trước khi bị kênh mương hoá, Đồng Tháp Mười là vùng bị ngập lũ theo mùa với mức nước ổn định trong cả thời gian dài đến 7 tháng hàng năm. Từ khi bị kênh mương hoá thì nước lũ thoát nhanh và vườn quốc gia hàng năm chỉ bị ngập lũ khoảng dưới 6 tháng. Mực nước trong các dòng

kênh bắt đầu dâng lên từ tháng 6, khi mùa mưa bắt đầu. Vào giữa tháng 9 và tháng 12 thì vườn quốc gia bị ngập lũ từ 2-4 mét nước, mức lũ cao nhất là vào tháng 10 (Phạm Trọng Thịnh 1998).

Từ giữa năm 1980 đến nay đã có 53 km đê bao được đắp xung quanh vườn nhằm mục đích lâu dài là ngăn cản lũ tràn vào bên trong và điều chỉnh mức nước trong mùa khô. Vườn quốc gia được chia thành 5 tiểu khu ngăn cách bởi các dòng kênh, và việc quản lý mức nước ở mỗi kênh đó đều được tiến hành độc lập nhau (Phạm Trọng Thịnh 1998).

Đa dạng sinh học

Thảm thực vật Vườn Quốc gia Tràm Chim không đồng nhất, gồm đồng cỏ ngập nước theo mùa, rừng tràm tái sinh và các vùng sinh lầy ngập nước trống trải. Tràm *Melaleuca* sp. phân bố rộng khắp trong vườn quốc gia, bao gồm các khu tràm trống và tràm mọc rải rác xen lẫn trong các bãi cỏ và vùng ngập nước trống trải. Tại Tràm Chim có 5 quần xã cỏ dại, trong số đó có quần xã ưu thế bởi *Eleocharis dulcis* và lúa trời *Oryza rufipogon* là có ý nghĩa đối với bảo tồn lớn hơn cả. Tràm Chim là một trong số ít khu vực còn lại ở vùng Đồng Tháp Mười, nơi mà các quần xã này còn tồn tại ở diện rộng, do đó, đây là một trong những nơi quan trọng nhất đối với việc bảo vệ loài lúa ma. Các quần xã cỏ khác có ưu thế bởi *Eleocharis ochrostachys*, *Panicum repens*, *Ischaemum rugosum* và *Vossia cuspidata*. Dạng thảm thực vật khác tìm thấy ở Tràm Chim là đầm sen với loài ưu thế là sen *Nelumbo nucifera*, cùng với *Nymphaea nouchali*, *N. pubescens*, và *N. tetragona* (Buckton et al. 1999).

Đã tìm thấy các quần thể chim nước lớn ở vườn quốc gia, đặc biệt là vào mùa đông khi có hàng ngàn chim nước bay đến đây. Đặc biệt quan trọng là loài Sếu cổ trụi *Grus antigone* phân loài phương đông *sharpii* thường xuyên di cư đến vườn vào mùa khô. Trong thời gian từ 1989 đến 1999, số lượng Sếu cổ trụi đếm được cao nhất hàng năm tại đây từ 187 đến 814 cá thể, trung bình là 496 con mỗi năm (BirdLife International 2001). Tuy nhiên, đến năm 2001, số lượng sếu đếm được tại

Tràm Chim giảm xuống còn khoảng 50 cá thể trong khi số lượng quần thể đến kiếm ăn tại khu để xuất bảo tồn thiên nhiên Kiên Lương lại tăng lên đáng kể. Điều đó có thể cho phép ta giả thiết rằng sự suy giảm số lượng quần thể sếu ở Tràm Chim không phải do tỷ lệ chết mà do quần thể vốn cư trú ở Tràm Chim trong mùa khô đã chuyển sang vùng Kiên Lương trong mùa khô năm 2001.

Cùng với sếu cổ trụi, các loài chim bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu cũng tìm thấy tại Vườn Quốc gia Tràm Chim như ô tác *Houbaropsis bengalensis*. Hiện trạng của loài chim ô tác thích nghi với sinh cảnh đồng cỏ Tràm Chim chưa được biết một cách đầy đủ, nhưng đây là loài chim rời khỏi vùng ngập lũ lớn trong cả thời kỳ cuối mùa mưa. Người dân trong vùng cho rằng loài này sinh sản tại đây, và họ đã tìm thấy cả trứng và chim non tại đây, tuy nhiên thông tin này cần phải xác minh lại. Hai loài chim khác thuộc cấp gần bị đe dọa toàn cầu (Near-threatened) cũng đã tìm thấy tại vườn là Diệc điển (Cổ rắn) *Anhinga melanogaster* và Rồng rộc vàng *Ploceus hypoxanthus* (BirdLife International 2001). Các loài chim nước đáng lưu ý khác đã tìm thấy ở Tràm Chim còn có Te vàng *Vanellus cinereus*, Le khoang cổ *Nettapus coromandelianus*, Nhát hoa *Rostratula benghalensis* và Gà lôi nước *Hydrophasianus chirurgus* (Buckton et al. 1999).

Các vấn đề về bảo tồn

Tràm Chim hiện tại là vườn quốc gia, vì vậy yêu cầu về bảo vệ rất cao trước nhiều mối đe dọa mà nó đang phải đối mặt. Ở đây thường xuyên có sự xâm nhập trái phép của người dân địa phương vào trong vườn quốc gia để săn bắt và lấy củi, đây là vấn đề chính mà công tác bảo vệ cần quan tâm. Đồng thời, xung quanh vườn là khu vực trồng lúa nước, các hoạt động sử dụng đất không bền vững bên ngoài vườn cũng gây ra các ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái đất ngập nước của vườn như gây ô nhiễm và làm thay đổi các mực nước tự nhiên (Buckton et al. 1999).

Trong năm 2000 ban quản lý vườn đã cho phép xây dựng 6 con kênh bên trong vườn, các kênh này sẽ chia vườn quốc gia thành các khu

vực nhỏ, làm thay đổi thủy chế và dẫn đến sự thay đổi các sinh cảnh. Đáng tiếc rằng việc xây dựng này chỉ được dừng lại khi có 2 kênh đã được hoàn thành.

Dù cho việc xây dựng các con kênh không phải là mối đe dọa chính đến quần thể Sếu cổ trụi ở Tràm Chim. Nhân tố quan trọng nhất trong việc gìn giữ các sinh cảnh phù hợp cho loài này là việc quản lý nguồn nước tại đây một cách hợp lý. Trong năm 2000, mực nước trong Tràm Chim đã bắt đầu được xả một phần và tới 2001 thì mực nước được xả hoàn toàn theo thiết kế điều đó dẫn đến sự hồi phục của hàng loạt các kiểu thảm thực vật tự nhiên (J. Barzen pers. comm.). Có thể hy vọng rằng, phương pháp quản lý nguồn nước phù hợp như vậy sẽ giúp số lượng quần thể Sếu cổ trụi ở Tràm Chim tăng lên.

Tràm Chim đáp ứng rất nhiều tiêu chí để lựa chọn là vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế theo Công ước Ramsar. Trong năm 2000, phiếu thông tin về Vườn Quốc gia Tràm Chim đã được Phân viện Điều tra Quy hoạch Rừng II Tp. Hồ Chí Minh xây dựng, là bước đầu tiên cho quá trình đề cử vườn trở thành khu Ramsar (Phạm Trọng Thịnh và Nguyễn Chí Thành 2000).

Các giá trị khác

Vườn Quốc gia Tràm Chim là nơi lưu trữ nguồn nước trong thời gian lũ và giữ cho lũ thoát ra một cách chậm chạp. Bằng cách đó nó sẽ giúp làm giảm nhẹ ảnh hưởng xấu của lũ đối với các vùng đất nông nghiệp xung quanh (Phạm Trọng Thịnh và Nguyễn Chí Thành 2000). Vườn Quốc gia Tràm Chim còn là một trong những nơi đã phát triển tốt và nổi tiếng về du lịch sinh thái ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tại vườn đã có khá đủ phương tiện cơ bản nhằm phục vụ du lịch và hàng năm đã tiếp nhận nhiều khách tham quan.

Các dự án có liên quan

Tổ chức Sếu Quốc tế (ICF) đã có các hoạt động tại Tràm Chim từ năm 1988. Trong quá trình đó, ICF đã cùng hợp tác với ban quản lý vườn phát triển kế hoạch quản lý khu Tràm Chim. Kế

hoạch này hiện đang được ICF phối hợp cùng ban quản lý vườn thực hiện.

IUCN hiện đang hoàn thiện việc chuẩn bị thực hiện dự án thuộc Quỹ môi trường toàn cầu (GEF) cỡ lớn, có tên "Bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học vùng hạ lưu sông Mê Kông". Mục đích là giúp các nước ở hạ lưu sông Mê Kông vươn tới những tiếp cận mới trong việc kết hợp bảo vệ và sử dụng bền vững đa dạng sinh học đất ngập nước với phát triển kinh tế. Dự án đã chọn các mô hình trình diễn ở 4 nước khác nhau là Việt Nam, Lào, Campuchia và Thái Lan. Tại Việt Nam, vườn Quốc gia Tràm Chim là một trong các điểm trình diễn dự án này và chủ yếu tập trung vào lĩnh vực du lịch sinh thái.

Tài liệu tham khảo

Anon. (1989) Organised trip to Tram Chim Sarus Crane Reserve in 1989. Garrulax 5: 10.

Anon. (1993a) [Investment plan for Tram Chim Nature Reserve]. Cao Lãnh: Dong Thap Provincial People's Committee. In Vietnamese.

Anon. (1993b) Avifauna sighted at the Tram Chim Eastern Sarus Crane Reserve, Tam Nong, Viet Nam, 1988-1993. Unpublished list of birds compiled by the International Crane Foundation.

Anon. (2000) Tram Chim National Park under threat. World Birdwatch March 2000.

Archibald, G. (1990) Observations of the Bengal Florican in Vietnam. Unpublished report to the International Crane Foundation.

BirdLife International (2001) Threatened Birds of Asia: the BirdLife International Red Data Book. Cambridge, U.K.: BirdLife International.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (1999) [The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (2000) [\[The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta\]](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme. In Vietnamese.

D'Cruz, R. (2000) Strengthening of the environmental management authority of Vietnam (SEMA): designation of Tràm Chim National Park and Thai Thuy wetland to the list of wetlands of international importance (Ramsar list). Unpublished report to the Ramsar Bureau.

Duong Van Ni, Nguyen Trung Cang and Vo-Tong Xuan (1999) [Investigation of potential for sustainable development in buffer zone communities around Tràm Chim National Park, Tam Nong district, Dong Thap province]. Unpublished report to Mekong Delta Farming Systems Research and Development Institute, Can Tho University. In Vietnamese.

Eames, J. C. (1996) [Status of Bengal Florican in wet grassland areas of Vietnam and Cambodia]. *Tap Chi Hoat Dong Khoa Hoc [Journal of Science]* 7: 29-31. In Vietnamese.

Hoang Van Thang, Truong Quang Tam and Nguyen Phi Nga (1998) Flora and fauna of Tràm Chim, 1998. Unpublished report to WWF Indochina Programme and SIERES.

Le Dien Duc (1987) Information about Sarus Cranes in Indochina. *Garrulax* 3: 5.

Le Xuan Sinh and Le Hoang Viet (1993) The economical-technical justification of Tràm Chim National Wetland Reserve of Vietnam: the summary paper. Can Tho: College of Agriculture, Can Tho University.

Morris, G. E. (1988) Tràm Chim Reserve, Dong Thap Muoi. *Garrulax* 4: 13.

Patzwahl, S. (1992) Progress at Tràm Chim Sarus Crane Reserve. *Garrulax* 9: 8.

Pham Trong Thinh (1996) [Some lines on the natural wetland conservation area of Tràm Chim]. *Tap Chi Hoat Dong Khoa Hoc [Journal of Science]* 7: 18-19. In Vietnamese.

Pham Trong Thinh (1998) [Investment plan for upgrading Tràm Chim Nature Reserve to national park status]. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Sub-FIPI. In Vietnamese.

Pham Trong Thinh and Nguyen Chi Thanh (2000) Information sheet on Ramsar wetlands

Tràm Chim National Park, Tam Nong district, Dong Thap province. Ho Chi Minh City: Dong Thap Provincial Department of Science, Technology and the Environment and Ho Chi Minh City Sub-FIPI.

Phung Trung Ngan (1990) Vegetation of Tam Nong district with special reference to the Tràm Chim area. *Garrulax* 6: 3. In English.

Safford, R. J., Duong Van Ni, Maltby, E. and Vo-Tong Xuan (1997) [Towards sustainable management of Tràm Chim National Reserve, Vietnam: proceedings of a workshop on balancing economic development with environmental conservation]. London: Royal Holloway Institute for Environmental Research. In Vietnamese.

Safford, R. J., Duong Van Ni, Maltby, E. and Vo-Tong Xuan eds. (1997) Towards sustainable management of Tràm Chim National Reserve, Vietnam: proceedings of a workshop on balancing economic development with environmental conservation. London: Royal Holloway Institute for Environmental Research.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.

Spencer, J. (1994) Understanding crane preservation in Tam Nong, Vietnam. *TRI News*, Autumn 1994: 55-58.

Tràm Chim National Park Management Board (2000) [FPD questionnaire]. Tràm Chim: Tràm Chim National Park Management Board. In Vietnamese.